

Số: 40/2022/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/TLST-HN&GD, ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996;

ĐKHKT: Xóm Tân Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1993;

ĐKHKT: Xóm Am Lâm, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương và anh Trần Ngọc Tuyền.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đề nghị trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Ngọc T xác định có 01 con chung là cháu: Trần Đức B, sinh ngày 06/11/2018. Chị P và anh T thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng như sau:

Giao con chung cháu: Trần Đức B , sinh ngày 06/11/2018 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trần Đức B , sinh ngày 06/11/2018 cho chị Nguyễn Thị P, mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Thời điểm thực hiện cấp dưỡng: Kể từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc khi chị P có thay đổi việc cấp dưỡng.

Về lãi suất chậm thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị P và anh T thống nhất không yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp anh T chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị P.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Ngọc T thỏa thuận: Chị P tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ, (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con 150.000đ, (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị P được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002011 ngày 29/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Trung Thành (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

